

Bản án số: 365/2019/KDTM-PT
Ngày: 26/4/2019
*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa
Và thi công xây dựng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Trương Thị Thảo**

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phượng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Phùng Thị Lan** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 23 tháng 4 năm 2019 và ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/KDTM-PT ngày 21/11/2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thi công xây dựng

Do bản án kinh doanh sơ thẩm số 277/2018/KDTM-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 821/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật DP.

Địa chỉ: phường A, Quận T, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị TH – Sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền ngày 21/01/2019) – có mặt

2. Bị đơn: Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại Q.

Địa chỉ: Đường NK, Phường BN, Quận O, Tp H.

Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Khôi N – Sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền ngày 10/01/2018) – có mặt

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP có bà Phan Thị TH là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 14/10/2015 Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP (viết tắt là Công ty DP) và Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q (viết tắt là Công ty I) ký kết Hợp đồng cung cấp và thi công số 205/2015/HĐKT hạng mục cầu cảng SP-I, tổng giá trị hợp đồng tạm tính là 204.633.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty DP đã cung cấp bột sơn và thi công nhiệt dẻo cho bến cập tàu/cầu cảng tại Cảng Container Quốc tế SP-I, Đường 990, phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/10/2015, Công ty I đã thanh toán cho Công ty DP 83.000.000 đồng. Ngày 23/10/2015, hai bên đã làm bản xác nhận khối lượng hoàn thành 80% theo hợp đồng, bản xác nhận có ông Chen Kuang Jen và ông Lê Trường Duy Hải là đại diện Công ty I ký xác nhận. Ngày 28/10/2015, Công ty I tiếp tục thanh toán cho Công ty DP số tiền 102.000.000 đồng. Ngày 01/11/2015 và ngày 17/11/2015, hai bên đã nghiệm thu tổng khối lượng thực tế đã hoàn thành, biên bản nghiệm thu cũng do ông Chen Kuang Jen và ông Lê Trường Duy Hải là đại diện Công ty I ký xác nhận.

Ngày 01/12/2015, Công ty DP đã xuất hóa đơn GTGT số 0000570 với giá trị 27.274.500 đồng và ngày 22/12/2015 Công ty DP xuất hóa đơn GTGT số 0000632 với giá trị 227.515.860 đồng, tổng cộng giá trị thực tế của hợp đồng là 254.790.360 đồng, căn trừ số tiền Công ty I đã thanh toán là 185.000.000 đồng, số tiền Công ty I còn phải thanh toán là 69.790.000 đồng. Tuy nhiên đến nay Công ty I vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại cho Công ty DP dù đã nhiều lần nhắc nhở. Trong thời gian bảo hành từ tháng 11/2015 đến tháng 11/2016, Công ty I không có khiếu nại gì về chất lượng công trình. Thời điểm hiện tại công trình đã đưa vào sử dụng một thời gian dài, nay Công ty I cho rằng do chất lượng không đảm bảo nên không thanh toán số tiền còn lại là không có cơ sở.

Công ty DP khởi kiện yêu cầu Công ty I thanh toán số tiền nợ gốc là 69.790.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính trên nợ gốc từ ngày 01/02/2016 tính đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (13,5%/năm), với số tiền là 25.412.284 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 95.202.284, yêu cầu Công ty I trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q có ông Đỗ Khôi N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty I xác nhận có ký Hợp đồng cung cấp và thi công số 205/2015/HĐKT hạng mục cầu cảng SP-I ngày 14/10/2015 với Công ty DP, nội dung Công ty DP cung cấp bột sơn và thi công sơn nhiệt dẻo cho Bến cập tàu/cầu cảng tại Cảng Container Quốc tế tại đường 990, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh; giá trị tạm tính của hợp đồng là 204.633.000 đồng.

Điều 1 của Hợp đồng quy định: Giá trị thanh toán căn cứ vào khối lượng thực tế được nghiệm thu được xác nhận bằng văn bản của hai bên. Điều 2 và Điều 5 của Hợp đồng yêu cầu nghĩa vụ của nguyên đơn: sử dụng bột sơn đảm

bảo chất lượng, đúng yêu cầu tiêu chuẩn ngành của Bộ GTVT (TCVN 8791), độ dày lớp sơn đúng theo hồ sơ thiết kế, thi công phải đúng theo bản vẽ kỹ thuật, Công ty DP có trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu và bàn giao công trình. Điều 6 của Hợp đồng quy định: Bảo hành 12 tháng không bong tróc tính từ ngày thi công hoàn tất, trong thời gian bảo hành mà bị bong tróc sẽ phải thi công bảo hành cho Công ty I.

Tuy nhiên nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại các Điều 1, Điều 2, Điều 5, Điều 6 của Hợp đồng và Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ; Điều 21 Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 và Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định hồ sơ thanh quyết toán do bên thi công lập phải có: Biên bản nghiệm thu toàn bộ khối lượng hoàn thành công việc thực tế thuộc phạm vi hợp đồng có xác nhận của hai bên; Bảng tính giá trị quyết toán trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu có xác nhận của hai bên; Hồ sơ nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng quy định hợp đồng đúng bản vẽ thiết kế.

Bảng xác nhận khối lượng ngày 23/10/2015 thể hiện nội dung công việc hoàn thành 80% khối lượng theo hợp đồng, do đó thời điểm đó Công ty I đã thanh toán 185.000.000 đồng theo khối lượng thực tế. Các biên bản nghiệm thu khối lượng ngày ngày 01/11/2015, ngày 17/11/2015 có nội dung không phù hợp nội dung hợp đồng và quy định pháp luật về biên bản nghiệm thu, không xác định được nội dung khối lượng thanh quyết toán của hợp đồng dịch vụ về: giá trị toàn bộ khối lượng công việc thực tế hoàn thành, giá trị khối lượng thanh quyết toán, chất lượng có đạt yêu cầu không. Người ký biên bản nghiệm thu là ông Chen Kuang Jen và ông Lê Trường Duy Hải là nhân viên Công ty I nhưng hiện nay đã nghỉ việc không còn liên lạc được, không thể xác định được nội dung việc nghiệm thu. Nguyên đơn không có đầy đủ hồ sơ nghiệm thu hoàn thành dịch vụ, Hồ sơ quyết toán, Hồ sơ chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thực hiện bảo hành, Hồ sơ thanh lý hợp đồng. Quá trình thực hiện cung cấp sơn và thi công của Công ty DP tại công trình không đảm bảo về chất lượng công việc, toàn bộ sơn bị bong tróc hoàn toàn. Do vậy không đủ điều kiện chứng minh yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ để được thanh toán.

Bị đơn cũng đã liên hệ Trung tâm đo lường chất lượng 3 về việc giám định chất lượng công trình nhưng Trung tâm trả lời do sự việc đã lâu không thể tiến hành giám định được, do vậy bị đơn không có yêu cầu giám định lại.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã sử dụng hóa đơn số 0000570 ngày 01/12/2015 với giá trị 27.274.500 đồng và hóa đơn số 0000632 ngày 22/12/2015 với giá trị 227.515.860 đồng để kê khai thuế. Việc khai thuế có sai sót về hóa đơn 0000632 ngày 22/12/2015 và hóa đơn 0000570 ngày 01/12/2015 thì Công ty I không rõ. Việc bị đơn khai thuế cho các chứng từ hàng hóa dịch vụ là nghĩa vụ của doanh nghiệp, chấp hành đúng quy định về chế độ kế toán, thống kê, quản lý và sử dụng hóa đơn, chứng từ phù hợp quy định của pháp luật về thời hạn kê khai thuế theo Thông tư 66/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy không phải là căn cứ pháp lý để chấp nhận yêu cầu thanh toán của nguyên đơn.

Nguyên đơn chưa hoàn thành các công việc, nghĩa vụ của hợp đồng. Do đó, không có căn cứ để thanh toán số tiền còn lại theo giá trị của hợp đồng, cũng như số tiền lãi chậm thanh toán mà nguyên đơn yêu cầu. Vì vậy bị đơn không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án số 277/2018/KDTM-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP số tiền 95.202.284 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 69.790.000 đồng, số tiền lãi là 25.412.284 đồng).

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q chưa thi hành thì hàng tháng Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/10/2018, bị đơn Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án số 277/2018/KDTM-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại phiên Toà phúc thẩm:

Ông Đỗ Khôi N – đại diện Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ bảo hành dù bị đơn đã có yêu cầu. Nguyên đơn cũng chưa thực hiện nghĩa vụ đầy đủ theo Điều 5 của Hợp đồng số 205/2015/HĐKT ngày 14/10/2015: nguyên đơn chưa lập hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ quyết toán để bàn giao cho bị đơn. Vì vậy, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi số tiền 95.202.284 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 69.790.000 đồng, số tiền lãi là 25.412.284 đồng)

Bà Phan Thị TH – đại diện Công ty CP Kỹ thuật DP: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; vì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ hợp đồng hai bên ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu – đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật

Về nội dung: Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q kháng cáo nhưng tại phiên tòa không xuất trình được chứng cứ gì cho việc kháng cáo của mình, đề nghị tòa không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty CP Kỹ thuật DP ủy quyền cho bà Phan Thị TH; Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q ủy quyền cho Ông Đỗ Khôi N, phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Hợp đồng cung cấp và thi công số 205/2015/HĐKT hạng mục cầu cảng SP-I ngày 14/10/2015, với nội dung: Công ty DP cung cấp bột sơn và thi công nhiệt dẻo cho bến cập tàu/ cầu cảng tại Cảng Container Quốc tế SP-I, Đường 990, phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Thực hiện hợp đồng, Công ty DP đã cung cấp bột sơn và thi công nhiệt dẻo cho Công ty I. Công ty DP đã xuất 02 hóa đơn gồm: hóa đơn GTGT số 0000570 ngày 01/12/2015 với giá trị 27.274.500 đồng và hóa đơn GTGT số 0000632 ngày 22/12/2015 với giá trị 227.515.860 đồng. Ngày 20/10/2015, Công ty I đã thanh toán cho Công ty DP 83.000.000 đồng; Ngày 28/10/2015 Công ty I tiếp tục thanh toán số tiền 102.000.000 đồng thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa và thi công.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q kháng cáo về việc không đồng ý thanh toán nợ gốc là 69.790.000

Hội đồng xét xử, xét thấy căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng ngày 01/11/2015 có nội dung: “Số lượng sơn vàng là 676,28m²; số lượng sơn trắng là 384,40m². Các bên tham gia nghiệm thu đồng ý nghiệm thu khối lượng sơn đường thực tế đơn vị thi công đã thực hiện”. Biên bản nghiệm thu khối lượng ngày 17/11/2015 về việc cung cấp biển báo thể hiện số lượng biển báo và nội dung: “Các bên tham gia nghiệm thu đồng ý nghiệm thu khối lượng biển báo như trên”. Biên bản nghiệm thu nêu trên đều có chữ ký của đại diện Công ty DP và chữ ký ông Chen Kuang Jen và ông Lê Trường Duy Hải – đều là đại diện Công ty I. Nội dung các biên bản nghiệm thu thể hiện hai bên đã đồng ý nghiệm thu khối lượng thực tế đã thực hiện. Kể từ sau ngày các bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng và trong thời hạn bảo hành 12 tháng từ ngày thi công hoàn tất, Công ty I không có ý kiến hoặc phản hồi nào khác về khối lượng công việc hoàn thành cũng như về chất lượng công trình đối với Công ty DP và công trình được đưa vào sử dụng. Mặt khác, Công ty DP đã xuất 02 hóa đơn gồm: hóa đơn GTGT số 0000570 ngày 01/12/2015 với giá trị 27.274.500 đồng và hóa đơn GTGT số 0000632 ngày 22/12/2015 với giá trị 227.515.860 đồng cho Công ty I. Căn cứ công văn số 5485/CT-TTTH ngày 11/6/2018 của Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh thể hiện hồ sơ kê khai thuế giá trị gia tăng của Công ty I đã kê khai 02 hóa

đơn nêu trên, nay bị đơn cho rằng nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng số 205/2015/HĐKT ngày 14/10/2015 với lý do nguyên đơn chưa lập hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ quyết toán để bàn giao cho bị đơn là không có cơ sở nên với yêu cầu kháng cáo phần này của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả tiền lãi chậm trả là 25.412.284

Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty I đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cung cấp và thi công số 205/2015/HĐKT ngày 14/10/2015, do đó có trách nhiệm thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. Về mức lãi suất chậm trả: Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 13,5%/năm là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường (Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn là 10,5%/năm; Ngân hàng Công thương là 10%/năm; Ngân hàng Ngoại thương là 10,8%/năm, lãi quá hạn trung bình bằng 150% lãi suất trong hạn là 15,65%/năm) là có lợi cho bị đơn, cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Xét thấy, Điều 4 của Hợp đồng số 205/2015/HĐKT ngày 14/10/2015 quy định: Công ty I thanh toán hết giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 10 ngày tính từ ngày Công ty DP thi công hoàn tất và xuất hóa đơn cho Công ty I. Nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 01/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp. Tiền lãi được tính:

- $69.790.000 \text{ đồng} \times 13,5\%/năm \times 2 \text{ năm } 8 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 25.412.284 \text{ đồng}$,

Cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền lãi 25.412.284 đồng là có cơ sở nên kháng cáo phần này của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà Công ty I phải thanh toán cho Công ty DP là: $69.790.000 \text{ đồng} + 25.412.284 \text{ đồng} = 95.202.284 \text{ đồng}$.

[4] Từ nhận định trên, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q, giữ nguyên án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các nội dung khác đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q nên phải chịu án phí 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP số tiền 95.202.284 (chín mươi lăm triệu hai trăm lẻ hai nghìn hai trăm tám mươi bốn) đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 69.790.000 đồng, số tiền lãi là 25.412.284 đồng).

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí:

Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.760.114 (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm mười bốn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật DP tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0022451 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng, được căn trừ vào tiền tạm nộp án phí 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0023680 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Lưu

Nguyễn Thị Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trinh